***Ví dụ: Hướng dẫn cách so sánh để xác định mục tiêu giáo dục lĩnh vực PTNN trẻ 5 tuổi***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***CHƯƠNG TRÌNH*** | | ***BỘ CHUẨN*** |
| ***Mục tiêu chung trong***  ***Chương trình*** | ***Mục tiêu KQMĐ***  *(sau khi sàng lọc)* | ***Chuẩn*** |
| - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày. | - Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.  - Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi. | - Trẻ nghe hiểu lời nói (C.14) |
| - Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau. | - Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.  - Miêu tả sự việc. |  |
| - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày. | - Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó.  - Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,… phù hợp với ngữ cảnh.  - Sử dụng câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh.  - Sử dụng các từ giao tiếp có văn hóa phù hợp với tình huống. | - Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp (C.15) |
| - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện. | - Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.  - Kể có thay đổi một vài tình tiết. |  |
|  |  | - Trẻ thực hiện một số quy tắc thông thường trong giao tiếp (C.16) |
| - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. | - Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...  - Đóng được vai của nhân vật trong truyện. |  |
|  |  | - Trẻ thể hiện hứng thú đối với việc đọc (C.17) |
| - Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết. | - Chọn sách để “đọc” và xem.  - Có kỹ năng “đọc sách”.  - Nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống.  - Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.  - Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình. | - Trẻ thể hiện một số hành vi ban đầu của việc đọc (C.18) |
| ***KHÁI QUÁT MỤC TIÊU***  *- Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày; nhận xét ý kiến của người đối thoại và hiểu nghĩa một số từ khái quát gần gũi.*  *- Trẻ có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau; thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể và miêu tả sự việc.*  *- Trẻ biết sử dụng lời nói để diễn đạt rõ ràng có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó.*  *- Trẻ biết sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm, câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh … phù hợp với ngữ cảnh.*  *- Trẻ giao tiếp có văn hóa thông qua việc sử dụng các từ trong cuộc sống hàng ngày.*  *- Trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân, kể có thay đổi một vài tình tiết.*  *- Trẻ thực hiện một số quy tắc thông thường trong giao tiếp.*  *- Trẻ cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi qua việc đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... - Đóng được vai của nhân vật trong truyện.*  *- Trẻ thể hiện hứng thú đối với việc đọc.*  *- Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết; biết chọn sách để “đọc” và xem; có kỹ năng “đọc sách”.*  *- Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống.*  *- Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.*  *- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.* | | |